



THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Independence – Freedom – Happiness

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HOUSE LEASE

HỢP ĐỒNG THUÊ NHÀ Ở

Today [], we, the undersigned:

Hôm nay, ngày [] tháng [] năm [], Chúng tôi bao gồm các bên:

PARTY A: LANDLORD

BÊN A: BÊN CHO THUÊ

Full name/Họ tên: [] Tel/Số điện thoại: []

ID card/Số CMND: [] issued on/cấp ngày [] at/tại []

Permanent residence/Địa chỉ thường trú: []

is the owner of house: [Please insert the address]

Là chủ sở hữu hợp pháp căn nhà số: [Vui lòng điền địa chỉ] (the Premise)

PARTY B: TENANT

BÊN B: BÊN THUÊ

Full name/Họ tên:

Nationality/Quốc tịch:

Passport No./Họ chiếu số: [], issued on/ngày cấp []

Working at/Nơi làm việc: []

The two parties have agreed to sign the lease contract with the following terms and conditions:

Hai bên đồng ý kí kết hợp đồng thuê nhà với các điều khoản và điều kiện sau đây:

ARTICLE 1/ĐIỀU 1:

- Party A agrees to lease the Premise

Bên A đồng ý cho Bên B Tài sản

- Lease purpose: for accommodation of [] people.

Mục đích thuê: làm nhà ở cho [] người.

- The equipment and facilities in the house (see the enclosed handover minutes between the two parties).

Các trang thiết bị và vật dụng trong nhà (xem biên bản bàn giao kèm theo giữa hai bên)

ARTICLE 2: RENT TIME / ĐIỀU 2: THỜI HẠN THUÊ

[] years (in words: [] years), from [] to [].

[] năm (bằng chữ [] năm), từ ngày [] đến ngày []

ARTICLE 3: RENTAL FEE / ĐIỀU 3: TIỀN THUÊ NHÀ

- The rent does not include utilities expenses for electricity, water, telephone, cleaning services, management fee, monthly cable TV and taxes. These expenses shall be paid by Party B according to the invoices from agencies concerned.

Tiền thuê không bao gồm các phí dịch vụ như điện, nước, dịch vụ vệ sinh, phí quản lí, truyền hình cáp và thuế. Những phí này do bên B thanh toán theo hóa đơn của các cơ quan có liên quan.

- Method of payment/Phương thức thanh toán:

In cash or by bank / transfer

Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản

- Deposit: USD [] upon signature of this Lease.

Đặt cọc: USD [] khi kí kết hợp đồng thuê.

- Payment on []: USD []. Thereafter, rent of USD [] shall be paid periodically by Party B every months.

Thanh toán ngày []: USD []. Sau đó, tiền thuê là USD [] sẽ được thanh toán hàng tháng bởi bên B.

- Party A shall return to the Deposit when the Lease is terminated. If Party B reduces the rent time (as agreed in Article 2), it shall lose the deposit.

Bên A có nghĩa vụ hoàn trả lại tiền đặt cọc khi kết thúc thời hạn thuê. Nếu Bên B trả nhà trước thời hạn thuê (như qui định tại Điều 2), Bên B sẽ mất số tiền đặt cọc.

ARTICLE 4: THE PARTIES' RESPONSIBILITY / ĐIỀU 4: NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

4.1 Party A's responsibilities / Nghĩa vụ của Bên A

- To hand over the Premise, its equipment and facilities to Party B right on the valid day of the lease according to the transition minutes.

Bàn giao nhà, các trang thiết bị và vật dụng cho Bên B vào ngày hợp đồng có hiệu lực theo như biên bản bàn giao nhà.

- To guarantee Party B's right using the house entirely and separately.

Đảm bảo Bên B có toàn quyền sử dụng căn nhà và không có bất kì giới hạn nào;

- To timely repair the damages to the premise

Kịp thời sửa chữa những hư hỏng của căn nhà;

- To compensate every properties and health damages caused to Party B by the lack of timely repair.

Bồi thường thiệt hại về tài sản và tổn hại về sức khỏe cho Bên B nếu có thiệt hại xảy ra mà Bên A không sửa chữa kịp thời.

- To be responsible for instructing Party B to abide by the stipulations noted in the statute of the block of houses and the area.

Có nghĩa vụ chỉ dẫn cho Bên B thực hiện các quy định của tòa nhà và khu vực.

- To be responsible for constructing Party B to abide by the stipulations on registration for provision residence or absence to the authorities.

Có nghĩa vụ hướng dẫn cho Bên B các quy định về đăng kí hộ khẩu hoặc tạm trú cho cơ quan có thẩm quyền.

- To ensure that rent time is [] years (except for a force majeure), if Party A illegally terminate acts in violation, it shall be fined USD [].

Đảm bảo thời hạn thuê là [] năm (ngoại trừ những sự kiện bất khả kháng), nếu Bên A có hành vi vi phạm, số tiền phạt là USD [].

4.2 Tenant Party B's responsibilities:

Nghĩa vụ của bên thuê (Bên B)

- To pay rental fee in time. If the late payment exceeds 10 day late from the date in which the payment obligation become overdue, Party B shall be fined 0.2% of the monthly rent for each day of late payment. If its late payment exceeds 20 days

from the date in which the payment obligation become overdue, Party A have the right to terminate the lease, and Party B shall have no right to claim any expenditure refund.

Thanh toán tiền thuê nhà đúng hạn. Nếu thanh toán chậm 10 ngày sau ngày cuối cùng thanh toán như đã thỏa thuận tại Điều 3, Bên B bị phạt 0.2% tiền thuê trên số ngày trả chậm. Nếu thanh toán chậm 20 ngày sau ngày cuối cùng thanh toán như đã thỏa thuận tại điều 3, Bên A có quyền chấm dứt việc cho thuê và Bên B không có quyền yêu cầu hoàn trả bất cứ chi phí nào.

- To use the house for the right rent purpose. When necessary to repair or reform for the demand of use, there must be Party A's agreement and Party B shall abode by the stipulations of basic construction.

Sử dụng nhà đúng với mục đích thuê. Khi cần sửa chữa hoặc cải tạo lại căn nhà thì phải có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A và Bên B có nghĩa vụ tuân thủ theo cấu trúc cơ bản của căn nhà.

- To be responsible for damages or losses of equipment and personal belongings in the House. To be responsible for registration for provisional residence or absence with concerned agencies. To implement the regulations on fire prevention and fire fighting. To be forbidden to allow any more people to live in the house except for those permitted in article.

Chịu trách nhiệm cho những hư hỏng hoặc mất mát bên trong ngôi nhà. Chịu trách nhiệm đăng ký tạm trú/tạm vắng với cơ quan có thẩm quyền. Thực hiện các quy định về phòng cháy, chữa cháy. Không được phép cho bất kỳ người nào khác sống trong nhà ngoại trừ những người được phép trong điều khoản.

ARTICLE 5: THE PARTIES UNDERTAKE / ĐIỀU 5: CAM KẾT CỦA HAI BÊN

- To strictly comply with the terms of this Lease.

Tuân thủ đúng các điều khoản đã nêu trong hợp đồng này.

- In case of any dispute arising out or in connection with this Agreement, the Parties shall try to resolve the disputes by amicable resolutions. If the Parties fail to settle the disputes by themselves, the disputes shall be settled by the competent court in accordance with the laws of Vietnam.

Nếu có bất kì tranh chấp nào giữa các bên phát sinh từ hoặc liên quan tới nào hoặc có sự vi phạm của một bên, hai bên sẽ nỗ lực giải quyết bằng những phương thức thương lượng, hoà giải trên tinh thần hợp tác, hai bên cùng có lợi. Nếu các bên không thể giải quyết tranh chấp bằng biện pháp thương lượng, hoà giải, tranh chấp giữa các bên sẽ được giải quyết tại toà án có thẩm quyền theo quy định pháp luật Việt Nam.

ARTICLE 6: TERMINATION / ĐIỀU 6: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- Expiry/ Kết thúc thời hạn thuê.

- The Premise is destroyed according to the authorities' decision.

Tài sản bị phá hủy theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Party B's late payment exceeds 20 days as agreed in Article 4.2.

Bên B chậm thanh toán tiền thuê nhà quá 20 ngày theo quy định tại Điều 4.2

- The lease is made in 04 copies in both Vietnamese and English with . Each party shall keep two copies for the implementation.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý ngang nhau (tiếng Việt và Tiếng Anh). Mỗi bên giữ hai bản để thực hiện.

PARTY A

Đại diện Bên A

(kí và ghi rõ họ tên)

PARTY B

Đại diện Bên B

(Kí và ghi rõ họ tên)